

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2017
V/v: “Ly hôn giữa chị L và anh H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Tiến
2. Bà Đào Thị Thu Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:

Bà Cao Thị Nhàn – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2017 về việc “Ly hôn; Tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L Sinh năm: 1976 (*Có mặt*)

Trú tại: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H Sinh năm: 1974 (*Vắng mặt*)

Trú tại: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2017 được bổ sung tại bản tự khai ngày 30/5/2017, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế H kết hôn với nhau vào tháng 03 năm 1997, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống giữa chị và anh H không được hạnh phúc do anh H vương vào con đường nghiện ma túy dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, kinh tế khó khăn. Chị đã nhiều lần khuyên bảo và đưa anh H đi Trung tâm cai

nghiện nhưng anh H không thay đổi. Từ năm 2016 do mâu thuẫn vợ chồng, chị đã bỏ về nhà bố mẹ để chị ở, suốt từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn tình cảm với nhau nữa.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức C - Sinh ngày 20/4/1999, Nguyễn Hồng M – Sinh ngày 04/9/2005. Hiện nay cháu Nguyễn Đức C đã tự lập, cháu Nguyễn Hồng M đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự đối với phiên tòa sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Thế H. Giao con chung Nguyễn Hồng M – Sinh ngày 04/9/2005 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Vũ Thị L phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tiến hành triệu tập anh Nguyễn Thế H đến trụ sở để giải quyết việc hôn nhân giữa anh với chị Vũ Thị L. Anh Nguyễn Thế H vẫn cư trú tại địa phương (Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định) và thường xuyên có mặt tại nhà, tuy nhiên vẫn cố tình lẩn trốn từ chối tham gia tố tụng nên không thể thực hiện việc tổng đạt hoặc thông báo trực tiếp. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các thông báo hoà giải và các văn bản tố tụng khác cho chị Nguyễn Thị H là chị gái anh H để giao cho anh H theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Thế H vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Thế H kết hôn với nhau vào tháng 3 năm 1997, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống, giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Thế H thường xuyên xảy ra bất đồng, mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ kinh tế vợ chồng khó khăn, theo chị L là do anh H vướng vào con đường nghiện ma túy. Từ đầu năm 2016 cho đến nay vợ chồng đã ly thân, cả hai bên không gặp gỡ để tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Chị L xác định hôn nhân đã tan vỡ và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa Vũ Thị L và anh Nguyễn Thế H với những mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh H của chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Xét về điều kiện hoàn cảnh của các bên và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt cũng như nguyện vọng của con chung; Căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình, tiếp tục giao con chung Nguyễn Hồng M – Sinh ngày 04/9/2005 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị L và anh H. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho con chung có cuộc sống đảm bảo cũng như phát triển bình thường. Hội đồng xét xử cần xem xét đến điều kiện kinh tế của mỗi người để áp dụng mức cấp dưỡng cho phù hợp với thực tế. Căn cứ vào hoàn cảnh cũng như điều kiện thu nhập của các bên, căn cứ Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình, áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp. Kể từ tháng 08/2017 đến khi con chung Nguyễn Hồng M thành niên (đủ 18 tuổi) chị L phải có trách nhiệm thanh toán theo định kỳ hàng tháng cho anh H số tiền trên.

[7] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Vũ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Thế H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân:* Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Thế H.

2. *Về con chung:*

Tiếp tục giao con chung Nguyễn Hồng M – Sinh ngày 04/9/2005 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. *Về án phí:*

Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 07242 ngày 22/5/2017.

Báo cho chị Vũ Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Thế H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã N,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP

Bùi Xuân Thọ